

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày: 12 - 12 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Xứng
2. Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú- Kiểm sát viên

Ngày 12/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 27/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 82/2022/QĐXXST-HS ngày 29/11/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1995 tại Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Xuân H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị T, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tạm giữ từ ngày 29/11/2021 đến ngày 08/12/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó bị truy nã, đến ngày 24/5/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Lưu Đỗ Trường G, sinh năm 1999 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường Tân Đ, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Anh Dương Công C, sinh năm 1975 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Hoàn S, thị trấn V, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang.

Anh Giáp Văn K, sinh năm 1999 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Mai T, xã Hương M, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lưu Hùng S, sinh năm 1962 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường Tân Đ, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Anh Mai Mạnh H, sinh năm 1997 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Anh Ngô Nhựt B, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Suối Đ, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Bà Từ Thị Bích N, sinh năm 1974 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: ấp Thái D, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

Anh Chu Văn T, sinh năm 2002 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Núi H, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang

Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1997 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Núi H, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Yên H, xã Yên L, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang

Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1996 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: số 25, ngõ 25, tổ Cung N, phường Thọ X, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.

Anh Ngô Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Quang B, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2022, Hoàng Văn H vào làm quản lý tại cửa hàng vật liệu xây dựng “Xuân Trường” thuộc ấp Thái D, xã Tân T, huyện Đồng P do ông Dương

Công C làm chủ. Vì H không có phương tiện đi lại nên ông C giao xe mô tô biển số 98M1 – 02588 cho H sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 14/3/2022, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H lấy 10.000.000 đồng tiền bán cát của cửa hàng để tiêu xài khi chưa hỏi ý kiến ông C. Ngày 15/3/2022, H tiếp tục lấy của Ngô Nhật B (là tài xế làm thuê cho ông C) 5.000.000 đồng tiền bán cát của cửa hàng, lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã điều khiển xe mô tô biển số 98M1 – 02588 lên thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được H tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 23 ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 xe mô tô biển số 98M1 – 02588 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/3/2022 là 30.000.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn chứng minh được Hoàng Văn H còn thực hiện hai vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang và thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền để kinh doanh nên ngày 24/11/2021, Hoàng Văn H hỏi mượn xe mô tô biển số 99B1 – 30619 của Giáp Văn K để đi về nhà tại huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang gặp bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột) để mượn tiền. Do bà H không cho mượn tiền nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của K. H gọi điện thoại cho Chu Văn T nhờ tìm người cầm xe mô tô, T giới thiệu Nguyễn Thành T cho H gặp và giao xe mô tô biển số 99B1 – 30619 cùng căn cước công dân của H cho T, sau đó T một mình điều khiển xe mô tô biển số 99B1 – 30619 đến cầm xe cho Nguyễn Văn H1 với số tiền 8.000.000 đồng, nhưng H1 giữ 1.100.000 đồng tiền phí, T giữ 2.000.000 đồng tiền công, đưa cho H 4.900.000 đồng. Đến ngày 25/11/2021, H tiếp tục mượn giấy đăng ký xe mô tô biển số 99B1 – 30619 của K nhằm mục đích cầm xe mô tô biển số 99B1 – 30619 được nhiều tiền hơn. Sau khi mượn được giấy đăng ký xe, H đến gặp và đưa cho H1 giấy đăng ký xe mô tô và nhận từ H1 số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 26/11/2021, H nhờ Ngô Văn N chuộc lại xe mô tô biển số 99B1 – 30619 từ H1. Sau khi lấy xe về, H bán cho N xe mô tô trên với giá 20.500.000 đồng, N đưa thêm cho H 4.000.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/11/2021, H đến Cơ quan Công an đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 176/KLĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc

Giang, kết luận: Xe mô tô biển số 99B1 – 30619, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/11/2021 là 20.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do Hoàng Văn H quen biết với Lưu Đỗ Trường G từ trước nên khoảng 11 giờ ngày 22/5/2022, khi gặp G tại quán game “KD” thuộc tổ 1, khu phố Tân T, phường Tân X, thành phố Đồng X, hỏi mượn xe mô tô biển số 93T4 – 3482 của G để đi công việc tại tỉnh Bình Dương và hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả lại thì G đồng ý. Sau khi xong việc, H nảy sinh ý định chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã điều khiển xe mô tô của G đến tiệm cầm đồ “BL” thuộc khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P do Mai Mạnh H làm chủ để cầm xe và lấy 4.000.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/5/2022, Hoàng Văn H đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài, kết luận: Xe mô tô biển số 93T4 – 3482, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 22/5/2022 là 5.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 27/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Công Ch số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho anh Ngô Văn N số tiền 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng); anh Lưu Đỗ Trường G, Giáp Văn K, Mai Mạnh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bị vỡ màn hình, tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VinSmart màu đen.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 5/2022 bị cáo Hoàng Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Ngày 24/11/2021, H mượn xe mô tô biển số 99B1-30619 của Giáp Văn K, sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên H gọi điện thoại cho Chu Văn T nhờ tìm người cầm xe mô tô, T giới thiệu Nguyễn Thành T cho H gặp và giao xe mô tô biển số 99B1 – 30619 cùng căn cước công dân của H cho T2, sau đó T2 một mình điều khiển xe mô tô biển số 99B1 – 30619 đến cầm xe cho Nguyễn Văn H với số tiền 8.000.000 đồng, nhưng H1 giữ 1.100.000 đồng tiền phí, T2 giữ 2.000.000 đồng tiền công, đưa cho H 4.900.000 đồng. Đến ngày 25/11/2021, H tiếp tục mượn giấy đăng ký xe mô tô biển số 99B1 – 30619 của K nhằm mục đích cầm xe mô tô biển số 99B1 – 30619 được nhiều tiền hơn. Sau khi mượn được giấy đăng ký xe, H đến gặp và đưa cho H1 giấy đăng ký xe mô tô và nhận từ H1 số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 26/11/2021, H nhờ Ngô Văn N chuộc lại xe mô tô biển số 99B1 – 30619 từ H1. Sau khi lấy xe về, H1 bán cho Nuôi xe mô tô trên với giá 20.500.000 đồng, N đưa thêm cho H 4.000.000 đồng, số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/3/2022 H được ông Dương Công C nhận làm quản lý tại cửa hàng vật liệu xây dựng Xuân T do ông C làm chủ, ông C có giao cho H chiếc xe

mô tô biển số 98M1-02588 để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/3/2022 do không có tiền tiêu xài nên H đã lấy 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền bán cát của cửa hàng khi chưa được sự đồng ý của ông C. Ngày 15/3/2022, H tiếp tục lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của cửa hàng từ anh Ngô Nhựt B (là tài xế của ông C) đồng thời H điều khiển xe mô tô biển số 98M1-02588 lên thành phố Đồng X bán cho người đàn ông không rõ nhân thân với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền chiếm đoạt được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Do Hoàng Văn H quen biết với Lưu Đỗ Trường G từ trước nên khoảng 11 giờ ngày 22/5/2022, khi gặp G tại quán game “KD” thuộc tổ 1, khu phố Tân T, phường Tân X, thành phố Đồng X, H hỏi mượn xe mô tô biển số 93T4 – 3482 của G để đi công việc tại tỉnh Bình Dương và hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả lại thì G đồng ý. Sau khi xong việc, H nảy sinh ý định chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã điều khiển xe mô tô của Giang đến tiệm cầm đồ “BL” thuộc khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P do Mai Mạnh H làm chủ để cầm xe và lấy 4.000.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 176/KLĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, kết luận: Xe mô tô biển số 99B1 – 30619, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/11/2021 là 20.000.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 23 ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 xe mô tô biển số 98M1 – 02588 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/3/2022 là 30.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài, kết luận: Xe mô tô biển số 93T4 – 3482, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 22/5/2022 là 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hoàng Văn H đã chiếm đoạt của ông Dương Công C, anh Giáp Văn K và anh Lưu Đỗ Trường G là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn H là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo là người đã thành niên và đủ khả năng nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhiều lần với lỗi cố ý.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và mục đích phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Công C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm) triệu đồng, anh Ngô Văn N yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh N số tiền 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng). Do yêu cầu của ông C, anh N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bị vỡ màn hình là tài sản hợp pháp của bị cáo Hậu, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

01 điện thoại di động nhãn hiệu VinSmart màu đen là công cụ bị cáo thực hiện vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng khác, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc áp dụng hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/11/2021 đến ngày 08/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015

Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho ông Dương Công C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và bồi thường cho anh Ngô Văn N số tiền 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bị vỡ màn hình;

Tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VinSmart màu đen.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.275.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Công an huyện Đồng Phú;
- Phòng HS CA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng